

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ:.....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

### A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Gia Trí

2. Ngày tháng năm sinh: 02/11/1988; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Lộc Trì, Phú Lộc, Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Lộc Trì, Phú Lộc, Huế

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học FPT, Khu đô thị FPT, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0983099309;

E-mail: nguyengiatri@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 12/2016 đến 12/2017: Nghiên cứu viên tại Trường Đại học Duy Tân

Từ 07/2017 đến 06/2018: Postdoctoral Researcher tại Khon Kaen University

Từ 06/2018 đến 11/2018: Giảng viên tại Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Đà Nẵng

Từ 12/2018 đến 12/2020: Nghiên cứu viên - Giảng viên tại Trường Đại học Duy Tân

Từ 01/2021 đến 01/2022: Giảng viên - Nghiên cứu viên tại Phân hiệu Trường Đại học FPT tại Đà Nẵng

Từ 02/2022 đến 03/2023: Chủ nhiệm bộ môn tại Phân hiệu Trường Đại học FPT tại Đà Nẵng

Từ 04/2023 đến 03/2024: Trưởng ban đào tạo tại Phân hiệu Trường Đại học FPT tại Bình Định

Từ 04/2024 đến 06/2025: Giảng viên - Nghiên cứu viên tại Phân hiệu Trường Đại học FPT tại Đà Nẵng

Chức vụ hiện nay: Giảng viên - Nghiên cứu viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng ban đào tạo

Cơ quan công tác hiện nay: Phân hiệu Trường Đại học FPT tại Đà Nẵng

Địa chỉ cơ quan: Khu đô thị FPT City, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 19 tháng 08 năm 2011, số văn bằng: E0003126, ngành: Sư phạm Tin học, chuyên ngành: Sư phạm Tin học

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 23 tháng 09 năm 2013, số văn bằng: A073006, ngành: Khoa học máy tính, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Duy Tân, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 20 tháng 07 năm 2017, số văn bằng: 577020046-5, ngành: Khoa học máy tính, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Khon Kaen, Thái Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Computer Networks, Wireless Communication, Internet of Things, Edge Computing, Sensor Networks, Software-Defined Networking, Network Security, Big Data, Artificial Intelligence, Machine Learning, Reinforcement Learning

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Nhà nước;

- Đã công bố (số lượng) 49 bài báo khoa học, trong đó 32 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Top 18 Giải thưởng Khoa học Công nghệ Quả Cầu Vàng	Trung Ương Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh	2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và nhiệm vụ quy định của nhà giáo đối với chức danh Phó Giáo sư trong ngành Công nghệ thông tin.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 11 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					225	60	285/330/270
2	2020-2021			2	3	417.6	30	417.6/456.6/270
3	2021-2022				3	513		513/513/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023					335.7		335.7/335.7/216
5	2023-2024					213.3		213.3/213.3/54
6	2024-2025				2	551.4	30	581.4/581.4/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: Thái Lan năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Mỹ Sen		X	X		02/2021 đến 12/2021	Trường Đại học Duy Tân	31/10/2022
2	Trần Anh Tín		X	X		02/2021 đến 12/2021	Trường Đại học Duy Tân	31/10/2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ( )

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)

					năm) / Kết quả	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	Đề tài Nghiên cứu khoa học cơ bản trong khoa học tự nhiên và kỹ thuật do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào phát hiện tấn công cho các nền tảng mạng tương lai dựa trên SDN	CN	102.01-2019.322, cấp Nhà nước	01/04/2020 đến 01/04/2023	22/06/2023	Kết quả Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Đánh giá hiệu năng một mô rộng đa đường nhận biết QoS của giao thức định tuyến DYMO trên mạng WSN	3	Có	Hội thảo quốc gia lần thứ XVI: Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông 2023			2014 51-58	11/2013
2	Two Energy-Efficient Cluster Head Selection Techniques Based on Distance for Wireless Sensor Networks	3	Có	International Computer Science and Engineering Conference (ICSEC)		50	2014 33-38	12/2014
3	Radio Irregularity Obstacles-Aware Model for Wireless Sensor Networks	3	Có	Journal of Telecommunication, Electronic and Computer Engineering			8, 3, 121-126	06/2016

4	Maximum Barrier Coverage Deployment Algorithms in Wireless Sensor Networks	3	Có	International Joint Conference on Computer Science and Software Engineering (JCSSE)		3	2016 1-5	07/2016
5	A Novel Energy-Efficient Clustering Protocol with Area Coverage Awareness for Wireless Sensor Networks	4	Có	Peer-to-Peer Networking and Applications	ISI - SCIE IF: 3.3, Q2	28	10, 3, 519-536	05/2017
6	Performance Analysis of Video Transmission over IEEE 802.11n Wireless Networks	7	Không	Journal of Telecommunication, Electronic and Computer Engineering		3	9, 2, 35-40	06/2017
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Secrecy Performance Analysis of Energy Harvesting Wireless Sensor Networks with a Friendly Jammer	4	Không	IEEE Access	ISI - SCIE IF: 3.6, Q1	53	5 25196-25206	10/2017
8	Barrier Coverage Deployment Algorithms for Mobile Sensor Networks	3	Có	Journal of Internet Technology	ISI - SCIE IF: 1.2, Q3	37	18, 7, 1689-1699	12/2017
9	Distributed Image Compression Architecture over Wireless Multimedia	3	Không	Wireless Communications and Mobile Computing		31	2017 1-21	12/2017

	Sensor Networks							
10	Distributed deployment algorithm for barrier coverage in mobile sensor networks	2	Có	IEEE Access	ISI - SCIE <i>IF: 3.6, Q1</i>	22	6 21042-21052	04/2018
11	An Enhanced Wireless Sensor Network Localization Scheme for Radio Irregularity Models using Hybrid Fuzzy Deep Extreme Learning Machines	3	Không	Wireless Networks	ISI - SCIE <i>IF: 2.1, Q2</i>	21	24, 3, 799-819	04/2018
12	Secrecy Outage Performance Analysis for Energy Harvesting Sensor Networks With a Jammer Using Relay Selection Strategy	5	Không	IEEE Access	ISI - SCIE <i>IF: 3.6, Q1</i>	48	6 23406-23419	04/2018
13	An Energy-Efficient Point Coverage-Aware Clustering Protocol in Wireless Sensor Networks	2	Có	International Journal of Ad Hoc and Ubiquitous Computing	ISI - SCIE <i>IF: 0.7, Q4</i>	2	28, 3, 148-167	06/2018
14	Congestion Control and Prediction Schemes Using Fuzzy Logic System with Adaptive Membership Function in	3	Không	Wireless Communications and Mobile Computing		32	2018 1-19	08/2018

	Wireless Sensor Networks							
15	Performance Analysis of DF/AF Cooperative MISO Wireless Sensor Networks With NOMA and SWIPT Over Nakagami-Fading	7	Không	IEEE Access	ISI - SCIE <i>IF: 3.6, Q1</i>	28	6 56142-56161	09/2018
16	A Priority-Based Multichannel Mac to Support the Non-Safety Applications in SCH Interval at RSU in V2I Communication	5	Không	Transport and Telecommunication Journal	ISI - SCIE <i>IF: 0.9, Q2</i>	3	19, 4, 269-283	12/2018
17	An efficient coverage hole-healing algorithm for area-coverage improvements in mobile sensor networks	3	Có	Peer-to-Peer Networking and Applications	ISI - SCIE <i>IF: 3.3, Q2</i>	32	12 541-552	05/2019
18	SeArch: A Collaborative and Intelligent NIDS Architecture for SDN-based Cloud IoT Networks	6	Có	IEEE Access	ISI - SCIE <i>IF: 3.6, Q1</i>	141	7 107678-107694	08/2019
19	Q-DATA: Enhanced traffic flow monitoring in software-defined networks applying Q-learning	4	Không	International Conference on Network and Service Management		12	2019 1-9	10/2019

20	Averaged dependence estimators for DoS attack detection in IoT networks	5	Không	Future Generation Computer Systems	ISI - SCIE <i>IF: 6.1, Q1</i>	130	102 198-209	01/2020
21	Outage performance analysis of energy harvesting wireless sensor networks for NOMA transmissions	4	Không	Mobile Networks and Applications	ISI - SCIE <i>IF: 2.3, Q2</i>	17	25, 1, 23-41	02/2020
22	Secrecy performance in the Internet of Things: Optimal energy harvesting time under constraints of sensors and eavesdroppers	5	Không	Mobile Networks and Applications	ISI - SCIE <i>IF: 2.3, Q2</i>	3	25, 1, 193-210	02/2020
23	Q - TRANSFER: A Novel Framework for Efficient Deep Transfer Learning in Networking	4	Không	International Conference on Artificial Intelligence in Information and Communication		39	2020 146-151	02/2020
24	The 1-millisecond challenge-tactile internet: From concept to standardization	3	Không	Journal of Telecommunications and the Digital Economy	- Scopus <i>IF: 0.179, Q3</i>	5	8, 2, 56-93	06/2020
25	DeepGuard: Efficient anomaly detection in SDN with fine-grained traffic flow monitoring	6	Không	IEEE Transactions on Network and Service Management	ISI - SCIE <i>IF: 5.4, Q1</i>	69	17, 3, 1349-1362	06/2020

26	Fuzzy logic rate adjustment controls using a circuit breaker for persistent congestion in wireless sensor networks	5	Không	Wireless Networks	ISI - SCIE <i>IF: 2.1, Q2</i>	11	26 3603-3627	07/2020
27	Fuzzy adaptive-sampling block compressed sensing for wireless multimedia sensor networks	5	Không	Sensors	ISI - SCIE <i>IF: 3.5, Q1</i>	9	20 3603-3627	10/2020
28	DeepMatch: Fine-grained traffic flow measurement in SDN with deep dueling neural networks	3	Không	IEEE Journal on Selected Areas in Communications	ISI - SCIE <i>IF: 17.2, Q1</i>	14	39, 7, 2056-2075	12/2020
29	Efficient SDN-Based Traffic Monitoring in IoT Networks with Double Deep Q-Network	5	Có	International conference on computational data and social networks		68	2020 26-38	12/2020
30	An energy-efficient fuzzy-based scheme for unequal multihop clustering in wireless sensor networks	4	Không	Journal of Ambient Intelligence and Humanized Computing	- Scopus <i>IF: 0.834, Q1</i>	46	12, 1, 873-895	01/2021
31	An efficient distributed algorithm for target-coverage preservation in wireless sensor networks	5	Có	Peer-to-Peer Networking and Applications	ISI - SCIE <i>IF: 3.3, Q2</i>	11	14 453-466	03/2021
32	Fault-tolerant mechanism for	3	Có	IEEE Internet of Things Journal	ISI - SCIE <i>IF: 8.9, Q1</i>	37	8, 23, 16963-	04/2021

	edge-based IoT networks with demand uncertainty						16971	
33	Federated deep reinforcement learning for traffic monitoring in SDN-based IoT networks	5	Có	IEEE Transactions on Cognitive Communications and Networking	ISI - SCIE <i>IF: 7.0, Q1</i>	62	7, 4, 1048-1065	08/2021
34	CARS: Dynamic Cyber-attack Reaction in SDN-based Networks with Q-learning	5	Không	International Conference on Advanced Technologies for Communications			2021 156-161	10/2021
35	DeepPlace: Deep reinforcement learning for adaptive flow rule placement in Software-Defined IoT Networks	5	Có	Computer communications	ISI - SCIE <i>IF: 4.3, Q1</i>	16	181 156-163	01/2022
36	FEAR: Federated Cyber-Attack Reaction in Distributed Software-Defined Networks with Deep Q-Network	2	Không	Wireless Telecommunications Symposium		2	2022 1-7	04/2022
37	A genetic algorithm-based on-orbit self-repair implementation for SRAM FPGAs	5	Không	Expert Systems	ISI - SCIE <i>IF: 2.3, Q2</i>	2	39, 10, 1-24	05/2022

38	Intelligent computing technique for solving singular multi-pantograph delay differential equation	6	Không	Soft Computing	ISI - SCIE <i>IF: 3.1, Q2</i>	12	26, 14, 6701-6713	07/2022
39	Quality-driven energy-efficient big data aggregation in WBANs	2	Có	IEEE Sensors Letters	ISI - SCIE <i>IF: 2.2, Q2</i>	11	6, 8, 1-4	07/2022
40	Applications of neural networks for the novel designed of nonlinear fractional seventh order singular system	6	Không	The European Physical Journal Special Topics	ISI - SCIE <i>IF: 2.6, Q2</i>	11	231, 10, 1831-1845	08/2022
41	Multi-scale local-global architecture for person re-identification	5	Không	Soft Computing	ISI - SCIE <i>IF: 3.1, Q2</i>	3	26, 16, 7967-7977	08/2022
42	SwitchNet: A modular neural network for adaptive relation extraction	7	Không	Computers and Electrical Engineering	ISI - SCIE <i>IF: 4.9, Q1</i>	5	104 1-22	12/2022
43	Prediction of chlorophyll-a data based on triple-stage attention recurrent neural network	6	Không	IET Communications	ISI - SCIE <i>IF: 1.6, Q2</i>	2	2022 1-10	12/2022
44	Distributed resource distribution and offloading for resource-agnostic	4	Có	IEEE Transactions on Vehicular Technology	ISI - SCIE <i>IF: 7.1, Q1</i>	19	72, 1, 1184-1195	01/2013

	microservices in industrial IoT							
45	ASAP: Adaptive and scalable microservice provisioning for edge-IoT networks	3	Không	Wireless On-Demand Network Systems and Services Conference		2	2023 80-87	01/2013
46	Safe: efficient ddos attack defense with elastic traffic flow inspection in SDN-Based data centers	3	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics		2	39, 1, 17-32	03/2023
47	Fairness-Aware Data Offloading in Wireless Body Area Networks with QoS Constraint	2	Có	Fourteenth International Conference on Ubiquitous and Future Networks		1	2023 757-762	07/2023
48	Explainable Deep Learning Models With Gradient-Weighted Class Activation Mapping for Smart Agriculture	5	Không	IEEE Access	ISI - SCIE IF: 3.6, Q1	47	11 83752-83762	08/2023
49	Trust-Based Distributed Resource Allocation in Edge-Enabled IIoT Networks	2	Có	IEEE Access	ISI - SCIE IF: 3.6, Q1		13 79694-79704	05/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 12 ( [8] [10] [13] [17] [18] [31] [32] [33] [35] [39] [44] [49] )

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------	--------------------

Không có
----------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0 / []

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

### 9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

#### a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

#### b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký



Nguyễn Gia Trí